

3.10. NI-GIÊ-RI-A



3.10.1. Lệnh cấm và hạn chế xuất khẩu

a. Gỗ tròn và gỗ xẻ

Hiện tại đang có lệnh cấm xuất khẩu gỗ Hương tây phi (*Pterocarpus erinaceus*) trong khi Giấy phép xuất khẩu được yêu cầu cho tất cả các sản phẩm được xuất khẩu. Các khoản phí của Chính phủ Liên bang về xuất khẩu gỗ dựa trên kích thước của công-ten-nơ chứ không phải loại sản phẩm.

b. Loài

Ni-giê-ri-a cấm khai thác các loại gỗ sau: Cẩm Quỳ, Ayous, African whitewood, obeche (*Triplochiton scleroxylon*); Giổi, bilinga, opepe (*Nauclea diderrichii*); Gụ Châu Phi, African mahogany (*Khaya senegalensis*); Tách Châu Phi/ African teak, afrormosia (*Pericopsis elata*); Gỗ Châu Phi, Doussie, Pachyloba, Chanfuta (*Azelia Africana*); yellow wood (*Detarium senegalense*); Mun, Benin, Ebony (*Diospyros crassiflora* và *Diospyros mespiliformis*).

Chỉ có thể kinh doanh các loài gỗ này trong một số trường hợp ngoại lệ.

c. Công ước CITES

Ni-giê-ri-a đã phê chuẩn Công ước CITES năm 1974 và có hiệu lực vào tháng 7 năm 1975.

Để buôn bán quốc tế các loài được liệt kê trong các phụ lục của Công ước CITES, cần phải đảm bảo có được đầy đủ và chính xác cả các tài liệu

CITES thích hợp từ nước xuất khẩu hoặc tái xuất khẩu. Bộ phận quản lý động vật hoang dã và CITES thuộc Cục Lâm nghiệp chịu trách nhiệm về giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu và giấy chứng nhận tái xuất.

Buôn bán gỗ hương (*Pterocarpus erinaceus*) đến và từ Ni-giê-ri-a hiện đang bị cấm bởi CITES. Tuy nhiên, lệnh cấm này có thể được dỡ bỏ dựa vào kết luận đánh giá tác động không đáng kể của hoạt động buôn bán các loài này dựa trên cơ sở khoa học để đáp ứng yêu cầu của Ban thư ký CITES.

3.10.2. Nguồn gỗ

Nigeria có 04 nguồn gỗ chính, bao gồm gỗ từ rừng tự nhiên trong khu bảo tồn, các khu vực tự do không được bảo vệ, rừng trồng trong khu bảo tồn và rừng trồng tư nhân.

STT	Phân loại	Ghi chú
1	Rừng tự nhiên trong khu bảo tồn	- Rừng tự nhiên nằm trong phạm vi Khu bảo tồn.
2	Khu vực tự do	- Khu vực nằm ngoài ranh giới Khu bảo tồn và không được Phòng Lâm nghiệp quản lý nghiêm ngặt.
3	Rừng trồng trong khu bảo tồn	- Khu vực nằm trong Khu bảo tồn được trồng lại với các loài cây rừng trồng.
4	Rừng trồng tư nhân	- Rừng trồng trên đất thuộc sở hữu cá nhân, nhóm hộ hoặc tổ hợp tác.

3.10.3. Quy định pháp lý đối với khai thác

a. Khu bảo tồn rừng

Quyền khai thác rừng tự nhiên và rừng trồng trong Khu bảo tồn được cấp thông qua nhượng quyền. Việc khai thác cây trong các khu vực nhượng quyền đòi hỏi phải có Giấy phép khai thác hoặc có thể thông qua hệ thống khai thác không cấp phép (OTV). Tuy nhiên, phải có kế hoạch quản lý rừng .

Giấy phép khai thác hàng năm quy định số lượng các loài gỗ có thể được khai thác trong một khu vực được khoanh vùng và do Phòng Lâm nghiệp liên quan cấp. Cây khai thác sẽ được cán bộ lâm nghiệp đóng búa và được coi là con dấu của cơ quan nhà nước.

Hệ thống OTV cho phép khai thác mà không cần Giấy phép khai thác. Phương pháp này phổ biến ở nhiều quốc gia có nhiều rừng, nơi có nhiều cây thương mại lớn trong rừng. Hệ thống OTV cho phép các thương nhân chỉ trả tiền cho khối lượng gỗ thực tế khai thác từ rừng. Điều này đòi hỏi phải đo lường và tính toán (bằng cách ước tính) khối lượng của từng khúc gỗ được lấy ra khỏi rừng. Dựa trên khối lượng ước tính, giá trị bằng tiền của mỗi khúc gỗ được tính theo biểu thuế nhà nước. Như vậy, chính xác hơn cách tính phí theo cây- không tính theo chiều cao và chu vi.

b. Khu vực tự do

Quyền khai thác trong các khu vực tự do được bảo đảm thông qua việc cấp Giấy chứng nhận sở hữu. Chính phủ cho các cá nhân thuê đất, trong khi đất của cộng đồng được cộng đồng ủy thác cho người đứng đầu cộng đồng nắm giữ. Đối với một mảnh đất được cá nhân giữ vĩnh viễn, Giấy chứng nhận quyền sở hữu (C of O) có thời hạn 99 năm, phải do Chính quyền bang cấp.

Việc khai thác gỗ ở các khu vực tự do phải có Giấy phép khai thác trước khi tiến hành bất kỳ hoạt động khai thác nào. Để có được Giấy phép khai thác, đơn vị khai thác phải đăng ký với Bộ liên quan với tư cách là Nhà thầu gỗ và phải có kinh nghiệm hoặc chuyên môn kỹ thuật trong khai thác gỗ hoặc hợp tác với một chuyên gia khác.

Công ty phải trả phí khai thác rừng để đóng góp vào chương trình tái sinh rừng của Chính phủ.

c. Rừng trồng tư nhân

Không có thông tin về các yêu cầu khai thác rừng trồng tư nhân.

3.10.4. Quy định pháp lý đối với chế biến và vận chuyển

a. Vận chuyển

Hầu hết các bang ở Ni-giê-ri-a đều có các yêu cầu hướng dẫn tất cả các vấn đề thương mại và vận chuyển gỗ trong và ngoài nước. Hướng dẫn bao gồm các tài liệu đi kèm với gỗ khi vận chuyển từ điểm khai thác đến điểm bán, ví dụ: giấy phép vận chuyển hoặc Biểu thuế, sẽ đi kèm khi vận chuyển gỗ tròn.

Mỗi khúc gỗ vận chuyển phải được đóng dấu búa chính thức trước khi rời điểm khai thác và khi vào các điểm bán hàng được chỉ định. Phòng Kiểm kê lâm nghiệp của Cục Lâm nghiệp bang chịu trách nhiệm phân loại gỗ theo chủng loài, khối lượng và chất lượng trước khi chế biến, bán và di chuyển. Cục Lâm nghiệp Liên bang chịu trách nhiệm kiểm tra nội dung xuất khẩu gỗ tròn lần cuối cùng tại các điểm xuất cảnh.

b. Chế biến

Phải có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp lệ và được đăng ký theo hướng dẫn quy định trong Đạo luật về các vấn đề Liên Minh và Công ty, 2004. Bản ghi nhớ và Điều khoản liên kết thể hiện rõ sự quan tâm đến các hoạt động lâm nghiệp. Phải có giấy phép hợp lệ để vận hành xưởng cưa do Cục Lâm nghiệp liên bang cấp.

Các công ty chế biến phải tuân thủ các tiêu chuẩn cơ bản áp dụng cho các ngành công nghiệp khác ở Ni-giê-ri-a, liên quan đến thực hành lao động tốt cũng như các vấn đề về sức khỏe và an toàn lao động. Chính sách quốc gia về an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp quy định rằng sự an toàn, sức khỏe và an toàn của người lao động trong các ngành công nghiệp chế biến gỗ được xem là tối quan trọng. Bên cạnh đó, Luật Lao động Ni-giê-ri-a yêu cầu người lao động phải được đào tạo các kỹ năng phù hợp để giảm thiểu các vụ tai nạn nghề nghiệp. Ngoài ra, họ phải được cung cấp các công cụ và thiết bị bảo hộ cá nhân thích hợp.

Nhà máy chế biến gỗ lớn hơn, phải hoàn thành việc đánh giá tác động môi trường (EIA) trước khi vận hành nhà máy. Tiêu chuẩn quốc gia cho

tất cả các ngành công nghiệp (bao gồm cả ngành công nghiệp gỗ) về chất lượng không khí, chất thải và quản lý nước, sử dụng hóa chất và các Quy định về môi trường khác được quy định rõ ràng trong hướng dẫn môi trường của Bộ Môi trường Liên bang.

3.10.5. Quy định pháp lý đối với xuất khẩu

Xuất khẩu sản phẩm gỗ phải có:

- Giấy chứng nhận đăng ký xuất khẩu từ Hội đồng xúc tiến xuất khẩu Ni-giê-ri-a.
- Giấy chứng nhận trước khi giao hàng.
- Thư hỗ trợ xuất khẩu từ Bộ Môi trường Liên bang.

Cục Hải quan Ni-giê-ri-a chịu trách nhiệm phát hành Vận đơn và giám sát các điểm xuất khẩu cuối cùng khi gỗ rời khỏi Ni-giê-ri-a. Xác nhận đóng đủ thuế của Cục Doanh thu Nội địa Liên bang là bắt buộc trước khi xuất khẩu.

3.10.6. Các rủi ro và khuyến nghị biện pháp giảm thiểu rủi ro đối với nhà nhập khẩu

Rủi ro	Khuyến nghị biện pháp giảm thiểu rủi ro
<p>Quyền khai thác hợp pháp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không tuân thủ các quy trình phân bổ quyền khai thác rừng. - Quyền khai thác không được các đơn vị khai thác rừng và cộng đồng địa phương tôn trọng. Nhượng quyền thường ngắn hạn và phần lớn được cấp dựa trên các quyết định hành chính/chính trị thay vì tư vấn kỹ thuật hoặc chuyên môn. - Quá trình để có được Giấy chứng nhận quyền sở hữu rất tốn thời gian, đặc biệt là ở cấp địa phương. - Khai thác rừng thiếu kế hoạch quản lý rừng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xác minh việc phân bổ quyền khai thác được thực hiện theo luật. - Kế hoạch quản lý rừng được phê duyệt và thực hiện. - Đánh giá tài liệu và liên hệ với các cơ quan hữu quan để xác nhận về kế hoạch quản lý và phân bổ quyền.

Rủi ro	Khuyến nghị biện pháp giảm thiểu rủi ro
<p>Thuế và Phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trốn thuế và phí vì khai báo gian lận về số lượng và chất lượng sản phẩm gỗ vận chuyển. - Thiếu nhân viên có đủ trình độ chuyên môn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá tài liệu để xác nhận thuế đã chi trả. - Đánh giá tính nhất quán về loài và số.
<p>Hoạt động khai thác gỗ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định trong kế hoạch quản lý được duyệt chính thức không đi kèm với rủi ro là các công ty không tuân thủ các quy định về môi trường như không thực hiện EIA trước khi tiến hành khai thác. - Người lao động tham gia vào các hoạt động lâm nghiệp không được chủ sử dụng lao động đăng ký bảo trợ xã hội và không được trả mức lương tối thiểu hàng tháng theo quy định. - Các quy định về sức khỏe và an toàn lao động không được đáp ứng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá tại chỗ các hoạt động khai thác rủi ro được xác định cho Ni-giê-ri-a, trong các hoạt động liên quan đến khai thác và việc làm hợp pháp, như sức khỏe và an toàn lao động. - Đánh giá tại chỗ để quan sát và phỏng vấn công ty, công nhân, cũng như các cơ quan chính phủ có liên quan.
<p>Quyền của bên thứ ba:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạo luật sử dụng đất chưa bao giờ được vận hành đầy đủ vì hầu hết người dân, đặc biệt là người dân nông thôn, không biết về Đạo luật này với rất ít đơn xin cấp Giấy chứng nhận sở hữu. Một số ít cá nhân nộp đơn xin Giấy chứng nhận sở hữu chần nản vì quy trình nộp đơn tốn thời gian và phức tạp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giảm thiểu có thể bao gồm sự tham gia của các bên liên quan để đánh giá mức độ tôn trọng quyền của cộng đồng địa phương trong các hoạt động khai thác.

Rủi ro	Khuyến nghị biện pháp giảm thiểu rủi ro
<p>Thương mại và vận chuyển:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gỗ được vận chuyển và/hoặc xuất khẩu trái phép do thiếu thực thi luật. Các cán bộ lâm nghiệp không nằm trong số các cơ quan chính phủ được giao kiểm soát xuất khẩu hàng hóa thông qua cảng ở Ni-giê-ri-a. - Các cơ quan có trách nhiệm giám sát và kiểm soát xuất khẩu hàng hóa từ cảng Ni-giê-ri-a không có các kỹ năng cần thiết để xác minh các sản phẩm liên quan đến rừng. - Các loài CITES được xuất khẩu bất hợp pháp từ Ni-giê-ri-a do thiếu kiểm tra thích hợp, ví dụ: thiếu đào tạo trong việc xác định các loài CITES. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá chuỗi cung ứng để xem xét rủi ro gỗ được vận chuyển và xuất khẩu bất hợp pháp ở đâu. - Đánh giá toàn bộ phạm vi của chuỗi cung ứng đến khi xuất khẩu, để đảm bảo rằng các tài liệu và giấy phép cần thiết được đưa ra và các loài giao dịch được phê duyệt để xuất khẩu. Phải có chứng nhận CITES cần thiết và tính hợp lệ có thể được xác minh bằng cách liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để xác nhận tính xác thực.
<p>Chế biến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công ty chế biến gỗ không thực hiện ESIA và/hoặc thực hiện các biện pháp đã được xác định. - Quy định về sức khỏe và an toàn lao động không được đáp ứng. Công ty chế biến gỗ có thể không có trung tâm dịch vụ y tế để kiểm tra y tế công nhân trước khi tuyển dụng, cũng như kiểm tra y tế định kỳ để đảm bảo công nhân phù hợp với công việc. Người lao động không được đào tạo đầy đủ để thực hiện nhiệm vụ được giao. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá tại chỗ về hiệu suất của các hoạt động, giá bao gồm đánh giá các hoạt động và quy trình hoạt động của công ty để đáp ứng các Quy định pháp lý liên quan đến môi trường và việc làm.

3.10.7. Một số chứng từ tham khảo sử dụng cho Biểu 3 (Nghị định VNTLAS)

- Giấy phép lấy gỗ (Permit to take timber) do Cục Lâm nghiệp (State Departments of Forestry) cấp.

DUPLICATE FORM 1

BOOK NO. _____ PERMIT NO. 0005201
REG. 32 THE FORESTRY REGULATIONS

PERMIT TO TAKE TIMBER

Name of Permit Holder _____
Address of Permit Holder _____
Locality in which Valid _____

This Permit is issued subject to the provision of the Forestry Law, and of the Regulations made thereunder for the time being in force in the area to which it relates. It is also subject to such special conditions (if any) as may be hereinafter set out and will expire on the _____ day of _____, 20____

QUANTITY	SPECIFICATIONS	RATE (N)

GPILT 8

N : k

FEEs ----- :
ROYALTIES ----- :
TOTAL ----- :

_____, 20____

ISSUING OFFICER

TITLE

LOCAL GOVERNMENT AREA

Áp dụng cho chủ khai thác gỗ trong các khu bảo tồn rừng và các khu vực tự do. Chủ tài liệu là chủ khai thác gỗ. Yêu cầu chữ ký của Cục trưởng Lâm nghiệp.

- Chứng nhận đăng ký nhà xuất khẩu (Exporter's registration certificate) do Hội đồng xúc tiến xuất khẩu (Export promotion council) cấp.

NEPC
NIGERIAN EXPORT PROMOTION COUNCIL

EXPORTERS' REGISTRATION CERTIFICATE

This is to certify that

Tên công ty được đăng ký

is a registered exporter with the

NEPC
NIGERIAN EXPORT PROMOTION COUNCIL

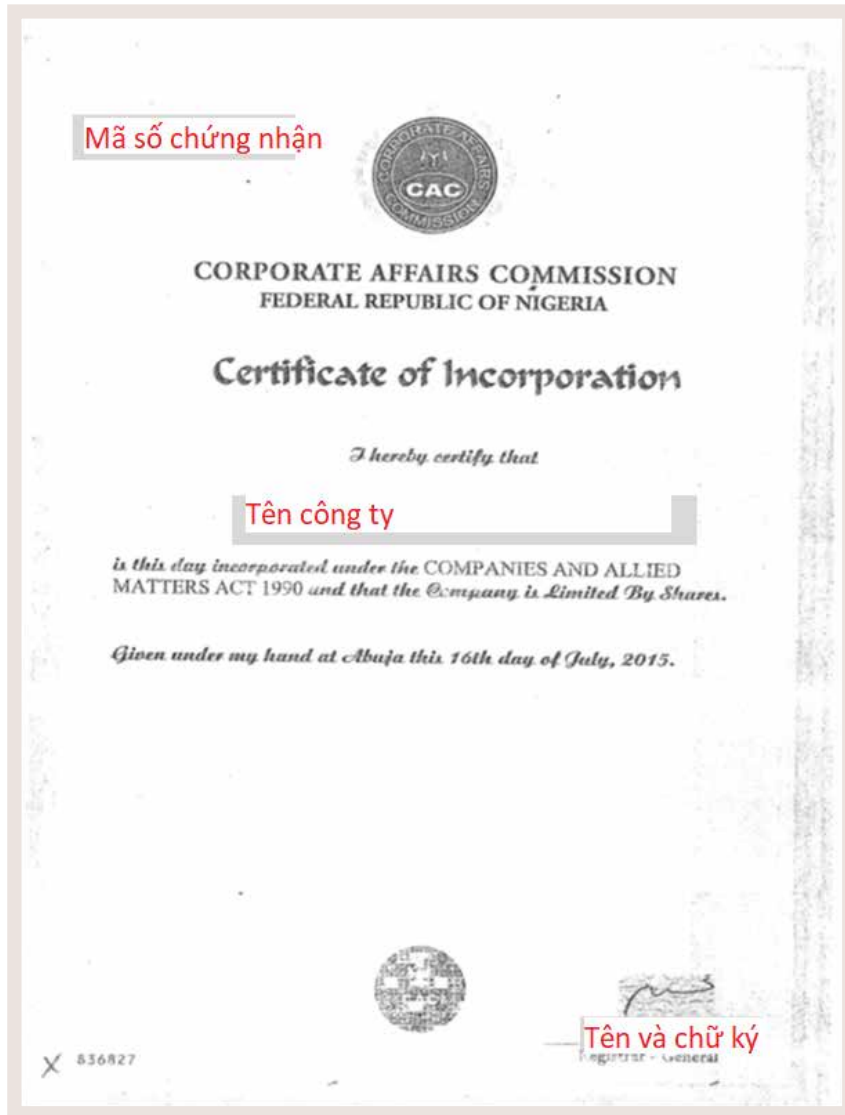
Given on this date: Friday 17 of August 2018
Valid till 22/08/2020

At: _____
RE No. _____

Executive Director / CEO

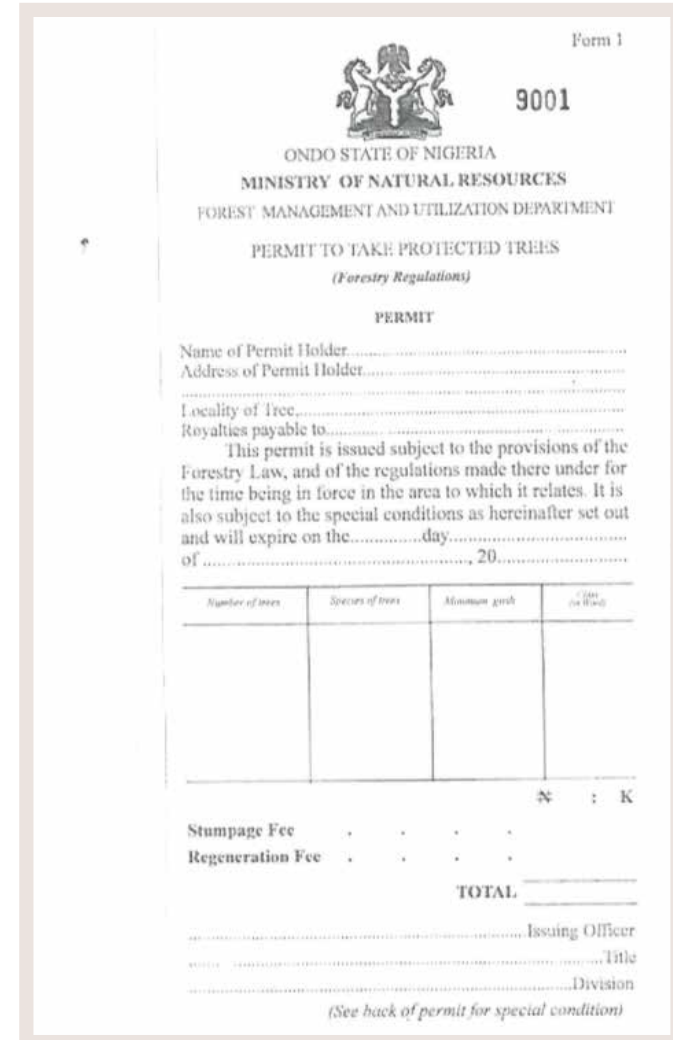
Áp dụng cho doanh nghiệp xuất khẩu gỗ. Chủ tài liệu là nhà xuất khẩu sản phẩm gỗ. Yêu cầu chữ ký của Giám đốc Hội đồng xúc tiến xuất khẩu.

- **Chứng nhận đăng ký kinh doanh (Certificate of Incorporation)** cấp cho các doanh nghiệp được thành lập hợp pháp.



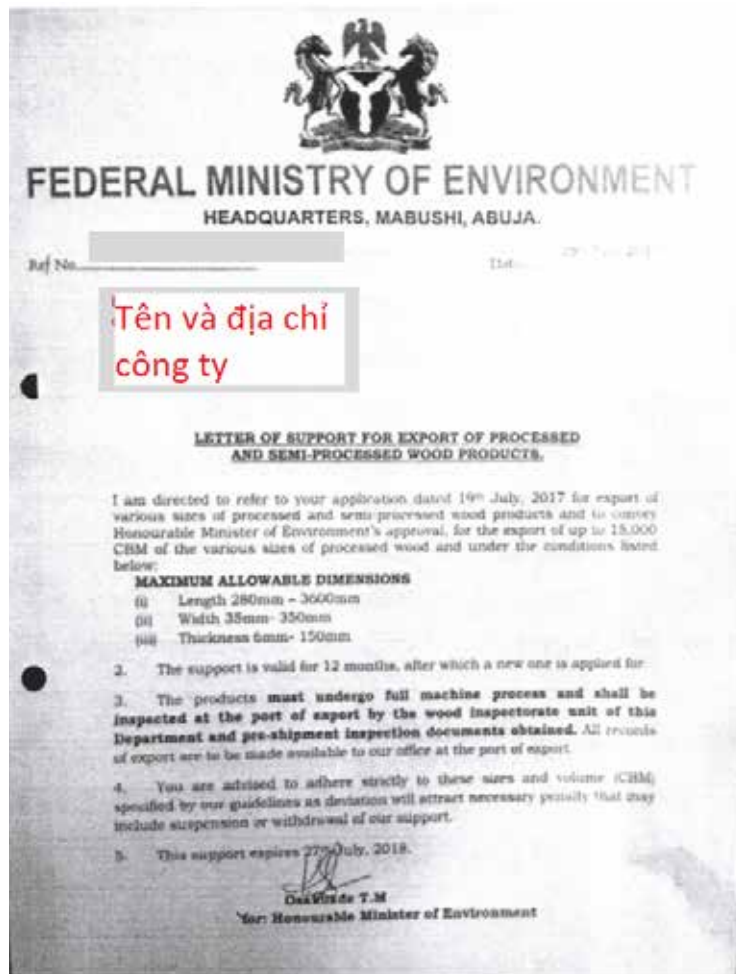
Áp dụng cho tất cả các doanh nghiệp hoạt động tại Ni-giê-ri-a. Yêu cầu có con dấu hợp lệ của Tổng cục Đăng ký kinh doanh.

- **Giấy phép khai thác loài gỗ được bảo vệ (Permit to take Protected trees)** được Bộ Tài nguyên thiên nhiên cấp thông qua Cục Quản lý và Sử dụng Rừng. Giấy phép phải có trước khi khai thác gỗ, trong đó chứng minh rằng các loài được bảo vệ chỉ được khai thác theo quy định.



Áp dụng cho tất cả các cá nhân, đơn vị khai thác gỗ trong các khu bảo tồn rừng hoặc khu vực không kiểm soát. Yêu cầu có chữ ký hợp lệ thay mặt Bộ trưởng của cán bộ thực hiện cấp phép.

- **Thư phê duyệt xuất khẩu** (*Letter of Support for Export*) do Bộ Môi trường Liên bang cấp cho lô hàng gỗ thành phẩm và bán thành phẩm xuất khẩu. Chứng từ này chứa thông tin về các quy định đối với sản phẩm được phép xuất khẩu. Thư phê duyệt có hiệu lực trong vòng 12 tháng.



Áp dụng cho tất cả các đơn vị xuất khẩu gỗ. Yêu cầu có chữ ký hợp lệ của Bộ trưởng Bộ Môi trường

